

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung)); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung)); Công văn số 4305/BTP-KTrVB ngày 02/11/2022 của Bộ Tư pháp về tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện hệ thống hóa VBQPPL định kỳ 05 năm một lần theo đúng quy định của pháp luật. Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các Danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023¹.

b) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL; bảo đảm công bố đầy đủ các VBQPPL còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện hệ thống hóa VBQPPL theo đúng thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thủ tục, nội dung, thời hạn quy định của pháp luật; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023.

¹ Danh mục VBQPPL còn hiệu lực; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

c) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.

đ) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa VBQPPL tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VBQPPL

1. Đối tượng hệ thống hóa VBQPPL

Đối tượng hệ thống hóa VBQPPL được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung), bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực), cụ thể:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;
- Quyết định của UBND các cấp;
- Chỉ thị của UBND các cấp được ban hành trước ngày 01/7/2016 và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 (nếu có).

2. Phạm vi hệ thống hóa VBQPPL

Phạm vi hệ thống hóa là tất cả các VBQPPL của Hội đồng nhân dân, UBND các cấp được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 (bao gồm cả các VBQPPL được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2023 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành VBQPPL.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phục vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023

1.1. Cấp tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố (cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/7/2023.

1.2. Cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/8/2023.

2. Xây dựng, ban hành tài liệu, văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2023.

3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023

3.1. Hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023

3.1.1. Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa: bao gồm các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014-2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại nhưng chưa có hiệu lực).

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp, tổng hợp lập danh mục đầy đủ VBQPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: quý II năm 2023.

3.1.2. Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/9/2023.

3.1.3. Lập các danh mục văn bản

- Lập các danh mục:

+ Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;

+ Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;

+ Danh mục VBQPPL còn hiệu lực, gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa;

+ Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Các danh mục văn bản được lập theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung).

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp, tổng hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/11/2023.

3.1.4. Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản

- Căn cứ vào danh mục VBQPPL còn hiệu lực, cơ quan tham mưu thực hiện hệ thống hóa văn bản sắp xếp các văn bản thành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/12/2023.

3.1.5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành
- Thời gian hoàn thành: Sở Tư pháp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trước ngày 20/02/2024; Chủ tịch UBND tỉnh công bố trước ngày 01/3/2024.

3.1.6. Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản

- Thực hiện đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Công báo tỉnh.
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 10/3/2024.

3.1.7. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sở Tư pháp tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 20/3/2024.

3.2. Thực hiện hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân, UBND cấp huyện, cấp xã kỳ 2019 - 2023

Căn cứ quy định của Luật Ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) và Kế hoạch này, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân, UBND cùng cấp kỳ 2019 - 2023 và tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các nội dung nêu tại Mục III Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các sở, ban, ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố; tham mưu báo cáo kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành

- Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) trước ngày 25/5/2023.

- Chủ trì thực hiện việc hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. UBND các huyện, thành phố

Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) trước ngày 25/5/2023 và chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo LS; Đài PT và TH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu VT, NC (TT-Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền